

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Xã hội học phát triển nông thôn (Rural Development Sociology)

- Mã số học phần : PD122

- Số tín chỉ học phần : 03 tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Kinh tế Xã hội và Chính sách

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần: người học có khả năng phân tích một cách có hệ thống, tương đối đầy đủ, toàn diện về phát triển xã hội nông thôn.

4.1. Kiến thức: sinh viên tích lũy được một số kiến thức dưới đây sau khi hoàn thành học phần.

4.1.1. Biết nghiên cứu về xã hội nông thôn.

4.1.2. Biết phân tích những thành tố cơ bản của xã hội nông thôn.

4.1.3. Biết phân tích các thiết chế xã hội của xã hội nông thôn.

4.2. Kỹ năng: Sinh viên tích lũy được các kỹ năng sau khi hoàn thành học phần.

4.2.1 Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức về xã hội học để phân tích những vấn đề có liên quan phát triển xã hội nông thôn.

4.2.2 Sinh viên có tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác giữa các cá nhân, tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội phục vụ cho cuộc sống và công việc.

4.3. Thái độ: Sinh viên có thái độ sau khi hoàn thành học phần như sau:

4.3.1 Sinh viên có thái độ đúng mực trong mối quan hệ với con người.

4.3.2 Sinh viên có thái độ hài hòa trong sinh hoạt tập thể, giải quyết công việc sâu sát trong tổ chức và cộng đồng.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Các nội dung trong học phần liên quan đến xã hội nông thôn Việt Nam, một xã hội nông thôn trong quá trình Đổi mới, đang có nhiều thay đổi khi hội nhập vào khu vực và thế giới, đang thực hiện công cuộc phát triển toàn diện về kinh tế - văn hóa – xã hội.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học nông thôn.	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	1.1. Đối tượng nghiên cứu của XHHNT.		
	1.2. Một số quan niệm về đối tượng nghiên cứu của XHHNT.		
	1.3. Vài nét sơ lược về sự hình thành và phát triển của XHHNT thế giới.		
	1.4. Sự hình thành XHHNT Việt Nam		
	1.5. Vị trí khoa học của XHHNT trong hệ thống chuyên ngành XXH		
	1.6. Hệ những vấn đề nghiên cứu XHHNT đương đại.		
	1.7. Chức năng và nhiệm vụ XHHNT		
Chương 2.	Phương pháp nghiên cứu của XHHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	2.1 Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu XHHNT		
	2.2. Một số lý thuyết XHHHĐ vận dụng trong nghiên cứu XHHNT.		
	2.3. Các bước tiến hành nghiên cứu trong XHHNT.		
	2. 4 Hệ các phương pháp nghiên cứu vận dụng trong XHHNT		
	2.5. Hệ phương pháp thu thập thông tin		
	2.6. Nghiên cứu NT có sự tham gia (PRA)		
Chương 3.	Khái niệm NT, XHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	3.1 Khái niệm NT		
	3.2. Những phân biệt NT với ĐT		
	3.3. Mối QH của NT với ĐT và XH tổng thể		
	3.4 Phân loại NT và lịch sử NT		
	3.5. Đặc trưng của NT VN trong đổi mới và hội nhập		
Chương 4.	Cơ cấu XHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	4.1. Khái niệm cơ cấu, cơ cấu XH		
	4.2 Bản chất của một cơ cấu XH		
	4.3. Các loại cơ cấu XH ở NTVN trong đổi mới và hội nhập		
	4.4. Sự phân tầng XH ở NT hiện nay		
Chương 5.	Đặc thù của cá nhân XHNT	3	4.1.2, 4.2.1,

			4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	5.1	Những đặc trưng XH của cá nhân XHNT	
	5.2.	Vai trò XH của cá nhân NT trong các CĐXH	
	5.3.	Nông dân – Nhân vật XH đại diện ở NTVN	
	5.4.	NDVN thời hội nhập vào WTO	
	5.5.	NDVN trong quá trình CNH, HĐHNN, NT	
Chương 6.	Gia đình và hộ gia đình NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	6.1.	Khái niệm gia đình và hộ gia đình NTVN	
	6.2.	Các đặc trưng của gia đình NTVN	
	6.3.	Hộ gia đình trong làng xã VN từ XH truyền thống đến hiện đại	
	6.4	Hôn nhân ở XHNTVN: Truyền thống và hiện đại	
Chương 7.	Cộng đồng họ hàng trong NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	7.1.	Khái niệm CĐXH	
	7.2.	CĐ họ hàng ở NT	
	7.3.	Hệ thống các QHXH trong dòng họ	
	7.4.	Cơ cấu – XH của dòng họ	
	7.5.	Vai trò XH của họ hàng trong XHNT hiện nay	
Chương 8.	Làng – Xã NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	8.1.	Khái niệm làng – xã – một CĐXHNT	
	8.2	Lưỡng tính của làng: “Làng –Họ” và “Làng – Nước”	
	8.3.	Những đặc trưng truyền thống của thôn, làng,...trong XHNTVN	
	8.4.	Những biến cố lịch sử của làng VN	
	8.5.	Biến đổi cơ cấu XH của làng VN từ truyền thống đến hiện đại.	
	8.6.	Tự quản trong làng – xã hiện nay	
Chương 9	Các thiết chế XH ở NT	3	4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	9.1.	Khái niệm thiết chế XH	
	9.2.	Các thiết chế XH cơ bản ở NT	
Chương 10	Văn Hóa NT	3	4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	10.1.	Khái niệm VH	
	10.2.	Các loại hình VH ở NT	
	10.3.	Các vùng VHNTVN	

- 10.4. VH làng xã và nét đặc thù của nó.
- 10.5. Những đặc trưng cơ bản của VHNT

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học nông thôn.	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	1.1. Sự khác biệt đối tượng nghiên cứu của XHHNT với các ngành XHH chuyên ngành khác.		
	1.2. Nêu hệ các vấn đề NC của XHHNT hiện nay.		
	1.3. Chức năng, nhiệm vụ của XHHNT.		
Chương 2	Phương pháp nghiên cứu của XHHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	2.1. Trình bày các cách tiếp cận trong NC XHHNT.		
	2.2. Các phương pháp NC được vận dụng trong NC NT.		
	2.3. Nội dung (các bước) của PPNC XHH vận dụng trong XHHNT.		
	2.4. Các PP thu thập thông tin sơ cấp trong NC XHHNT.		
	2.5. Khái niệm PPNC tham gia và các bước tiến hành PRA.		
Chương 3	Khái niệm NT, XHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	3.1. Sự khác biệt NT với ĐT.		
	3.2. Mối QH giữa XHNT với XHĐT.		
	3.3. Đặc trưng của XHNTVN trong đổi mới và hội nhập.		
Chương 4	Cơ cấu XHNT	3	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	4.1. Thế nào là cơ cấu XH?		
	4.2. Cơ cấu XHNTVN có những thành tố nào?		
	4.3. Trình bày cụ thể từng cơ cấu XHNT trong thời kỳ đổi mới?		
	4.4. Sự phân tầng XHNT hiện nay.		
Chương 5	Đặc thù của cá nhân XHNT	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
	5.1. Cá nhân XH là gì? Các đặc trưng của cá nhân XHNT.		
	5.2. Các môi trường XHH cá nhân ở NT.		
	5.3. Hoàn cảnh, đặc điểm của NDVN hội nhập vào WTO.		
	5.4. NDVN trong quá trình CNH, HĐHNN, NT.		
Chương 6.	Gia đình và hộ gia đình NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2

6.1.	Hãy so sánh nội hàm khái niệm gia đình và hộ gia đình NT.		
6.2.	Những chức năng/đặc trưng cơ bản của gia đình NT.		
6.3.	Hộ gia đình NT trong XH truyền thống.		
6.4.	Gia đình NT trong XHVN hiện đại.		
6.5.	Đặc trưng XH trong QH hôn nhân ở NTVN hiện nay.		
Chương 7	Cộng đồng họ hàng trong NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
7.1.	Họ hàng là gì? Họ nội, họ ngoại.		
7.2.	Cơ cấu XH của họ hàng là gì?		
7.3.	Vai trò của dòng họ đối với các thành viên của họ, vai trò của họ trong CD làng – xã và trong hệ thống XHNT.		
Chương 8	Làng – Xã NTVN	3	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
8.1.	Khái niệm làng – xã.		
8.2.	Hãy phân tích những nét đặc trưng của làng – xã NTVN hiện nay.		
8.3.	Nêu sự khác biệt làng – xã VN ở các vùng miền trong NT.		
Chương 9	Các thiết chế XH ở NT	3	4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
9.1.	Khái niệm thiết chế XH, cấu trúc, chức năng của thiết chế XH.		
9.2.	Nêu và phân tích vai trò của từng thiết chế XH cơ bản ở NT.		
Chương 10	Văn Hóa NT	3	4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2
10.1.	VHNT có những thành tố nào. Hãy phân tích những thành tố đó?		
10.2.	Đặc trưng các vùng VH ở NT. VH của các DT chính ở mỗi vùng.		
10.3.	VH làng – xã. Đặc trưng của VH làng – xã.		
10.4.	Nêu những đặc trưng chung của VHNT.		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết.
- Sinh viên đọc tài liệu, thảo luận câu hỏi và trình bày theo nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ 100% giờ thảo luận nhóm và có trình bày kết quả.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số buổi tham dự học/tổng số buổi	10%	4.1, 4.2, 4.3
2	Điểm thảo luận nhóm	- Trình bày báo cáo và thảo luận.	30%	4.1, 4.2, 4.3
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (120 phút)	30%	4.1, 4.2, 4.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (120 phút)	30%	4.1, 4.2, 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Tổng Văn Chung, 2011. Giáo trình Cơ sở Xã Hội Học Nông Thôn Việt Nam. Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam.

Thư viện MDI

[2] Phan Văn Thặng, 2008. Giáo trình Xã Hội Học Nông Thôn. Trường Đại Học Cần Thơ

MFN: 143164

[3] Bùi Quang Dũng, 2010. Xã Hội Học Nông Thôn. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Tủ sách thầy
Nguyễn Quang
Tuyên

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học nông thôn.	6	3	-Nghiên cứu: Câu hỏi 1.1, 1.2 và 1.3 trong Chương 1.
2	Chương 2: Phương pháp nghiên cứu của XHHNT.	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 và 2.5 trong Chương 2.

3	Chương 3: Khái niệm NT, XHNT	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 3.1, 3.2 và 3.3 trong Chương 3.
4	Chương 4: Cơ cấu XHNT	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 4.1, 4.2, 4.3 và 4.4 trong Chương 4.
5	Chương 5. Đặc thù của cá nhân XHNT	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 5.1, 5.2, 5.3 và 5.4 trong Chương 5.
6	Chương 6. Gia đình và hộ gia đình NTVN	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 và 6.5 trong Chương 6.
7	Chương 7. Cộng đồng họ hàng trong NTVN	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 7.1, 7.2 và 7.3 trong Chương 7.
8	Chương 8. Làng – Xã NTVN	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 8.1, 8.2 và 8.3 trong Chương 8.
9	Chương 9. Các thiết chế XH ở NT	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 9.1 và 9.2 trong Chương 9.
10	Chương 10. Văn Hóa NT	6	3	-Nghiên cứu trước: Câu hỏi 10.1, 10.2, 10.3 và 10.4 trong Chương 10.
	Tổng cộng	60	30	

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG**

TRƯỞNG BỘ MÔN